ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 953 /KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh năm 2019

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bên vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020. Để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh năm 2019 (gọi tắt là Chương trình) như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Nhằm cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu theo Nghị quyết số 07/NQ-TU ngày 10/12/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019;

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2019 đạt hiệu quả.

3. Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm thực hiện giảm nghèo bền vững, chống tái nghèo, góp phần tăng trưởng kinh tế đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất tinh thần, tăng thu nhập của người dân.

4. Huy động thêm nguồn lực và chịu trách nhiệm về sử dụng nguồn lực đúng mục đích, đạt hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở các địa bàn khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận một cách tốt nhất đến các dịch vụ xã

hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin), góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2019 theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra;

- Cải thiện, nâng cao điều kiện sống cho người nghèo; tạo cơ hội cho người nghèo, hộ nghèo có điều kiện sản xuất tăng thu nhập, có cuộc sống ổn định, vươn lên thoát nghèo. Ưu tiên hộ nghèo và người nghèo ở vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã khó khăn được tiếp cận các dịch vụ xã hội;

- Hộ nghèo và người nghèo tiếp cận trực tiếp các dịch vụ xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống của nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh; nâng cao năng lực nhận thức cho người nghèo nói riêng và người dân nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt 0,5%/năm theo Nghị quyết số 07/NQ-TU ngày 10/12/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2019; Phấn đấu đến cuối giai đoạn 2016-2020, không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn Trung ương.

- Triển khai kịp thời, đầy đủ thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo như hỗ trợ về y tế, giáo dục đào tạo, nhà ở, trợ giúp pháp lý để cải thiện điều kiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh và HĐND tỉnh;

- Đảm bảo hơn 80% hộ nghèo, cận nghèo; hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo có đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn để đầu tư sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;

- Đảm bảo người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo Trung ương và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh được hưởng các chính sách về y tế, giáo dục và trợ giúp pháp lý kịp thời, đầy đủ và đúng quy định. Tăng cường cải thiện các dịch vụ xã hội chăm lo về sức khoẻ, giáo dục cho người nghèo;

- Đảm bảo 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu, được hỗ trợ đào tạo nghề theo Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn của tỉnh;

II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1.Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận

thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

3. Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các dự án trong khuôn khổ chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được Ngân sách trung ương và địa phương bố trí vốn năm 2019.

4. Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của chương trình giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân đối với thực hiện các chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo, người nghèo được thụ hưởng.

5. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

5.1 Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ kết nối người nghèo với thị trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hộ nghèo.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn đào tạo nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tổ chức dạy nghề cho lao động là hộ nghèo gắn với tạo việc làm, dạy nghề phù hợp với cơ cấu ngành nghề tại địa phương.

5.2 Hỗ trợ giáo dục và đào tạo:

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác. Thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ về một số chính sách đối với hộ nghèo thiếu hụt đa chiều:

+ Đối với thành viên hộ nghèo đa chiều thiếu hụt ít nhất 01 chỉ số về giáo dục (trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em) được thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo như đối với thành viên hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập.

+ Đối với thành viên hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản khác được thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục, đào tạo như đối với thành viên hộ cận nghèo theo quy định hiện hành và các chính sách hỗ trợ về giáo dục đào tạo quy định tại Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh quy định chuẩn hộ nghèo tỉnh và chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017 – 2020

5.3 Hỗ trợ y tế: Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo; người cận nghèo mới thoát nghèo, người cận nghèo và thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh từ nguồn ngân sách Trung ương và địa phương. Tổ chức khám bệnh nhân đạo trên địa bàn tỉnh cho người có công, người thuộc hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh.

5.4 Hỗ trợ nhà ở:

Thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước

Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019 của UBND tỉnh;

Tiếp tục vận động nguồn lực xóa nhà tạm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo ở khu vực nông thôn để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật, dân tộc thiểu số.

5.5 Trợ giúp pháp lý:

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người thuộc hộ nghèo, cận nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

5.6 Hỗ trợ về nước sạch và vệ sinh môi trường:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 22/9/2016 của Hội đồng nhân dân về mức hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020:

Hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập và hộ nghèo tiếp cận đa chiều thiếu hụt chỉ số về nguồn nước sinh hoạt (chỉ số 7) được hỗ trợ 6.000.000 đồng/hộ.

Hộ nghèo tiếp cận đa chiều, hộ cận nghèo được hỗ trợ 4.500.000 đồng/hộ.

5.7 Chính sách hỗ trợ tiền điện:

+ Đối với nhóm hộ nghèo theo tiêu chí về thu nhập (nhóm N1) được hưởng đầy đủ các chính sách hỗ trợ hiện hành của Trung ương và nguồn kinh phí hỗ trợ của địa phương quy định tại Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND tỉnh ngày 21/9/2017.

+ Đối với nhóm hộ nghèo đa chiều (nhóm N2), hộ cận nghèo được hưởng chính sách hỗ trợ tiền điện như hộ cận nghèo quy định tại Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND tỉnh ngày 21/9/2017 (mức hỗ trợ 30.000 đồng/hộ/tháng).

5.8 Chính sách hỗ trợ khác:

+ Chính sách hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, hỗ trợ pháp lý và các chính sách khác đối với hộ nghèo là dân tộc thiểu số, vùng miền núi, huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn: tiếp tục thực hiện theo các văn bản hướng dẫn liên quan.

+ Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo: Hộ nghèo thiếu hụt đa chiều (Nhóm hộ nghèo N2) được hỗ trợ về phát triển sản xuất đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bằng mức hỗ trợ hộ cận nghèo. *(mức hỗ trợ được quy định tại Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 quyết định ban hành về mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018-2020).*

+ Chính sách hỗ trợ giảm nghèo thông tin (hỗ trợ phương tiện nghe xem (tivi hoặc radio): Chỉ thực hiện hỗ trợ cho hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập.

+ Chính sách hỗ trợ về nước sinh hoạt:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 22/9/2016 của Hội đồng nhân dân về mức hỗ trợ đầu tư công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020.

6. Trợ cấp xã hội khác:

Thực hiện trợ cấp xã hội thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như người cao tuổi neo đơn, người đơn thân nuôi con nhỏ... theo quy

định của Chính phủ. Trợ cấp, trợ giúp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo...

7. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo: Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo ở cơ sở.

III. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí Trung ương: 23.618 triệu đồng (ĐTPT: 13.804 triệu đồng, SN: 9.814 triệu đồng)

Nguồn kinh phí đối ứng nguồn vốn sự nghiệp của Trung ương(15%): 1.481 triệu đồng.

Nguồn huy động, xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Phân bổ vốn cho các Dự án thuộc Chương trình như sau:

1. Chương trình 135:

1.1 Nguồn đầu tư phát triển: 13.804 triệu đồng (nguồn Trung ương). Thực hiện Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn (thuộc Chương trình 135).

1.2 Nguồn sự nghiệp (Trung ương và địa phương): 5.835 triệu đồng;

+ Dự án duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng sau đầu tư: 1.139 triệu đồng (Trung ương 988 triệu đồng, địa phương 151 triệu đồng (đầu tư trên địa bàn 05 huyện có xã thuộc Chương trình 135).

+ Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn: 3.870 triệu đồng (Trung ương: 3.363 triệu đồng, địa phương 507 triệu đồng).

+ Dự án nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở cho các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn: 826 triệu đồng đồng (Trung ương: 718 triệu đồng, địa phương 108 triệu đồng).

2. Ngoài Chương trình 135: 5.460 triệu đồng.

+ Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a, Chương trình 135: 1.647 triệu đồng (Trung ương: 1.431 triệu đồng, địa phương 216 triệu đồng).

+ Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 3.014 triệu đồng (Trung ương: 2.621 triệu đồng, địa phương 393 triệu đồng).

+ Dự án Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá thực hiện Chương trình: 799 triệu đồng (Trung ương: 693 triệu đồng, địa phương 106 triệu đồng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện CTMTQGGN với một số nội dung chủ yếu sau:

- Triển khai thực hiện Quyết định số 19/2018/QĐ-UND ngày 8/6/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018 –2020;

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh, Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Tây Ninh và Chương trình giải quyết việc làm tỉnh Tây Ninh;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện dự án "Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình" nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp và tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu chỉ đạo tổ chức thực hiện hoạt động nhân rộng mô hình giảm nghèo; sơ kết, tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả nhân rộng mô hình giảm nghèo gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp và báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện các chính sách trợ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn Trung ương và hộ nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh như: bảo hiểm y tế, giáo dục, tín dụng, nhà ở, dạy nghề tạo việc làm...Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để thoát nghèo, thoát cận nghèo giai đoạn 2019-2020;

- Tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Hướng dẫn, thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Tây Ninh như đào tạo nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo; tăng cường hoạt động của Trung tâm giới thiệu việc làm đến vùng nông thôn thông qua hoạt động của sàn giao dịch việc làm;

- Hướng dẫn điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2019 trên địa bàn tỉnh theo đúng quy trình quy định; tổng hợp số hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh

Chủ trì thực hiện theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo kết quả thực hiện Tiểu dự án 1 "Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã thuộc Chương trình 135" và Tiểu dự án 3 "Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã Chương trình 135" thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia cho cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh và Uỷ ban dân tộc.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Triển khai thực hiện Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 23/2/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức hỗ trợ đầu tư Công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020;

- Triển khai thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018-2020;

- Theo dõi, giám sát, sơ kết, tổng kết, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 1 và Dự án 2 cho cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo kết quả thực hiện Dự án 3 cho cơ quan quản lý Chương trình để tổng hợp chung báo cáo UBND tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Chỉ đạo các cơ quan báo, đài trên địa bàn tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tầm quan trọng, ý nghĩa của Kế hoạch thực hiện CTMTQG Giảm nghèo bền vững để nâng cao trách nhiệm về thực hiện công tác giảm nghèo cho toàn xã hội.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện chức năng cơ quan tổng hợp Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, cân đối, bố trí vốn, thẩm định nguồn vốn đầu tư Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối vốn Chương trình mục tiêu tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện.

7. Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo và đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh

- Xây dựng, sản xuất, biên tập và phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình: Phóng sự, khoa giáo, tọa đàm truyền hình, chương trình văn nghệ, tiểu phẩm, … có nội dung thông tin, tuyên truyền về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên sóng phát thanh, truyền hình trung ương và của tỉnh;

- Hỗ trợ tuyên truyền, sản xuất, biên tập, phát sóng tin, bài, phóng sự,… trên hệ thống phát thanh, truyền thanh cơ sở để phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhân rộng gương cá nhân, tổ chức, các điển hình tiên tiến trong công tác giảm nghèo bền vững;

- Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác truyền thanh cơ sở.

9. Các sở, ban, ngành liên quan

- Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do sở, ngành quản lý;

- Các sở, ngành được phân công thực hiện các chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết số 80/NQ-CP chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo gắn với chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển của sở, ngành; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện ở cơ sở.

10. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với các sở, ngành chức năng của tỉnh và các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả và đồng bộ các chính sách hỗ trợ. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động toàn thể đoàn viên, hội viên và đông đảo nhân dân tích cực tham gia thực hiện giảm nghèo bền vững; phối hợp, lồng ghép nhiệm vụ tham gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

- Tiếp tục vận động các tổ chức, cá nhân và mạnh thường quân ủng hộ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo nhân các dịp lễ, tết;

- Các tổ chức chính trị - xã hội có kế hoạch, giải pháp hỗ trợ phù hợp, thiết thực cho thành viên, hội viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, để vươn lên thoát

hẳn nghèo, cận nghèo; đảm bảo đến năm 2020, không còn thành viên, hội viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn Trung ương.

11. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổ chức khảo sát, rà soát nhu cầu cần hỗ trợ của hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng Kế hoạch hỗ trợ hộ không có khả năng thoát nghèo tại địa phương, đề xuất các giải pháp thực hiện nhằm hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo, thoát cận nghèo; thực hiện mục tiêu chung đến năm 2020, không còn hộ nghèo theo chuẩn Trung ương trên địa bàn;

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động huy động thêm các nguồn lực cho các dự án của Chương trình;

- Chỉ đạo các ban, ngành tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động được phân công ở các Dự án của Chương trình;

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành và địa phương báo cáo định kỳ 6 tháng trước **ngày 15/6** và báo cáo năm **trước ngày 10/12** hoặc đột xuất (khi cần thiết theo yêu cầu) về tình hình triển khai thực hiện Chương trình về UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh năm 2019. Yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn đề nghị đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động - TBXH;
- Văn phòng QGGN;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức chính trị xã hội;
- Thành viên BCĐ;
- UBND các huyện, thành phố;
- PTVP, PVP Nhung;
- P.VHXH+P.KTTC
- Lưu: VT. VP M.Nhật

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc